

Bản án số: 342/2020/HSST

Ngày: 31/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB, THÀNH PHỐ HN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân* 1) Bà Trần Thị Lân

2) Bà Đặng Thị Nhác

***- Thư ký phiên Tòa:*** Bà Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố HN.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận LB-Thành phố HN tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng– Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố HN, đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 343/2020, ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo: **Họ và tên: TAT**, sinh năm 1991. HKTT và chỗ ở : Thôn NT, xã YP, huyện YM, tỉnh NB. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không. Văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông TTQ, sinh năm 1954. Con bà PTT, sinh năm 1955. Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là thứ 3. Vợ HTV sinh năm 1990. Có 03 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000583 lập ngày 21/9/2020 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có tiền sự. Năm 2013 Công an huyện YM, tỉnh NB xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên Tòa).

***- Người bị hại:***

- Công ty Cổ phần dịch vụ LSD; trụ sở: Số 9, ngõ 468/44/12 đường NGT, tổ 17A phường ĐG, quận LB, HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông HVD, sinh năm 1965; trú tại: Tổ 17 phường ĐG, quận LB, HN. Ông Đ xin vắng mặt

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông VVS, sinh năm 1956; trú tại: Thôn QC, xã PN, huyện CM, HN.

2. Ông NVĐ, sinh năm 1966; trú tại: thôn NG, xã NH, huyện CM, HN.
3. Anh LĐV, sinh năm 1981; trú tại: Thôn TT, , xã TH, huyện CM, HN.
4. Ông NBL, sinh năm 1960; trú tại: thôn TT, xã HD, huyện CM, HN.
5. Ông NHQ, sinh năm 1957; trú tại: Thị trấn TS, huyện CM, HN.
6. Ông NVT, sinh năm 1959; trú tại: Thôn TT, xã TH, huyện CM, HN.
7. Ông NBT, sinh năm 1962; trú tại: xã TB, huyện CM, HN.
8. Ông VCT, sinh năm 1963; trú tại: tổ 15 phường YN, quận HĐ, HN.
9. Ông NVT, sinh năm 1967; trú tại: Phường GB, quận LB, HN.
10. Anh HTA, sinh năm 1985; trú tại: Thôn TA, thị trấn TS, huyện CM, HN.

(Tất cả đều vắng mặt)

*Người làm chứng:* Chị PHV, sinh năm 1986; trú tại: số 24 dãy B16 tập thể DG, tổ 17, phường ĐG, quận LB, HN. (xin vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: TAT là nhân viên của Công ty cổ phần dịch vụ LSD từ ngày 08/8/2019 (có hợp đồng lao động). T được công ty giao nhiệm vụ làm tổ trưởng tổ bảo vệ của công ty, hàng tháng T nhận tiền lương và các khoản phụ cấp khác từ kế toán của công ty để phát cho 10 nhân viên khác trong tổ bảo vệ mà T làm tổ trưởng. Ngày 09/9/2019, tại trụ sở công ty T được chị PHV (SN:1986, Nơi cư trú: tổ 17A, phường ĐG, LB, HN) giao cho 1.000.000 đồng để mang đi cảm ơn phòng hành chính thuộc khu công nghiệp PM, quận NTL. Ngày 12/9/2019, tại trụ sở công ty T được chị V giao cho 8.000.000 đồng là tiền ứng trước lương tháng 9/2019 của T. Ngày 19/9/2019, tại trụ sở công ty T được chị V giao cho 34.299.000 đồng để trả tiền lương cho 10 nhân viên trong tổ bảo vệ của T. 10 nhân viên gồm: anh VVS (SN: 1956, Nơi cư trú: Thôn QC, xã PN, huyện CM, HN), anh NVĐ (SN: 1966, Nơi cư trú: thôn NG, xã NH, huyện CM, HN), anh LĐV (SN:1981, Nơi cư trú: Thôn TT, xã TH, huyện CM, HN), anh NBL (SN: 1960, Nơi cư trú: Thôn TT, xã HD, huyện CM, HN), anh NHQ (SN: 1957, Nơi cư trú: Thị trấn CS, huyện CM, HN), anh NVT (SN: 1959, Nơi cư trú: Thôn TT, xã TH, huyện CM, HN), anh NBT (SN: 1962, Nơi cư trú: Xã TB, huyện CM, HN), anh VCT (SN: 1963, Nơi cư trú: Tổ 15, phường YN, quận HĐ, HN), anh NVT (SN: 1967, Nơi cư trú: Phường GB, quận LB, HN), anh HTA (SN: 1985, Nơi cư trú: Thôn TA, thị trấn TS, huyện CM, HN). Tất cả những lần giao nhận tiền giữa T và chị V đều có phiếu chi. Sau khi nhận số tiền trên, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên và làm việc đến hết ngày 26/9/2019 rồi nghỉ việc không có lý do, không thông báo

cho công ty. Số tiền trên T cầm đi tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn, cắt liên lạc với công ty nhằm trốn tránh việc trả tiền cho Công ty. Nhân viên Công ty LSD đã nhiều lần liên lạc với T nhưng không liên lạc được nên anh HVĐ đã viết đơn trình báo lên Cơ quan Công an trình báo, đề nghị làm rõ và xử lý đối tượng T theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 2228/C09-P5 ngày 21/5/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

1.Chữ ký, chữ viết đứng tên TAT dưới mục “Người nhận tiền” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 và dưới mục “Người lao động” trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký, chữ viết của TAT trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người ký, viết ra.

2.Chữ ký, chữ viết đứng tên PHV dưới mục “Người lập phiếu” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký, chữ viết của PHV trên các mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 do cùng một người ký, viết ra.

3.Chữ ký, chữ viết đứng tên HVĐ dưới mục “Người sử dụng lao động” trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký của HVĐ trên các mẫu so sánh ký hiệu M6, M7 do cùng một người ký ra.

Tại bản cáo trạng số 334/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận LB đã truy tố bị cáo TAT phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận LB sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 175, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt TAT từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận LB, Thành phố HN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận LB, Thành phố HN,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo TAT: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 09/9/2019 và ngày 19/9/2019 tại NGT, ĐG, LB, HN TAT có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 35.299.000 đồng của Công ty Cổ phần dịch vụ LSD.

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận LB truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có 01 tiền sự năm 2013 bị Công an huyện YM xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập không ổn định, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự do vậy không giải quyết.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với số tiền 8.000.000 đồng T xin ứng trước tiền lương tháng 9/2019 của Công ty. Tiền lương tháng 9/2019 của T theo thỏa thuận là 12.000.000 đồng, việc ứng lương trước được sự đồng ý của anh HVD là giám đốc công ty. Sau khi ứng tiền lương ngày 12/9/2019, T vẫn làm việc đến hết ngày 26/9/2019 mới nghỉ việc

nên số tiền này là tiền lương Công ty phải trả cho T, không phải là tiền T chiếm đoạt của Công ty.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38. Áp dụng các Điều 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Tuyên bố bị cáo TAT phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo TAT 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Không

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án.

Bản án gốc này gồm có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên.

#### ***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận LB;
- Công an quận LB
- TAND Thành phố HN,
- VKSND TP HN;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố HN;
- Thi hành án dân sự quận LB
- Bộ tư pháp
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thu Nga**